TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*
----------	----------

Bản án số:**168/2025/DSST**
Ngày: **29/08/2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2025/QĐXX ngày 18/07/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐ-HPT ngày 08/08/2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP V (tên viết tắt VPBank)**

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (nay là phường Đ, TP. Hà Nội)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Văn T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Ngô Chí T1 và ông Phạm Quang H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 01/2025/UQ-KHCN ngày 01/08/2025 của ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V

(Ông Văn T, Chí T1 và ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Đoàn Phan C**, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Xóm C, xã H, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, TP. Hà Nội).

(Anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V do ông Phạm Quang Hưng trình bày:**

Anh Đoàn Phan C đã vay vốn của VPBank theo Hợp đồng vay như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/5/2023. Nội dung: số tiền cho vay 200.000.000 đồng, phương thức vay vốn vay từng lần, mục đích vay vốn vay tiêu dùng, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất cho vay tối đa 26% được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến ký điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết ký điều chỉnh lãi suất gần đó và sau đó lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã sử dụng số tiền 100.000.000 đồng, đã trả được số tiền nợ gốc là 2.695.474 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.066.562 đồng, Lãi quá hạn là 4.523.726 đồng. Sau đó anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, ngày 10/10/2023 khoản vay chuyển sang nợ quá hạn

Tính đến ngày 29/08/2025, anh C còn nợ ngân hàng các khoản gồm: Nợ gốc là 97.304.526 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.381.708 đồng, lãi quá hạn là 69.341.324 đồng. Cộng: 173.027.558 đồng

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/06/2023. Nội dung: ngân hàng cấp cho anh C thẻ tín dụng VPbank Platinum Cashback MasterCard, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng, mã số thẻ trên hệ thống 374-P- 0989711, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thẻ tại thời điểm cho vay là 39,48%/năm tương đương 3,29%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã sử dụng số tiền 100.000.000 đồng, đã trả được số tiền nợ gốc là 34.990 đồng. Sau đó anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/09/2023

Tính đến ngày 29/08/2025, anh C còn nợ VPBank các khoản gồm: Nợ gốc là 99.965.010 đồng; Nợ lãi là 119.209.507 đồng, Lãi chậm trả: 24.005.202. Cộng: 243.179.719 đồng

Tổng số tiền 02 khoản vay anh C nợ ngân hàng là 416.207.277 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Đoàn Phan C phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, số tiền tính đến ngày 29/08/2025 là 416.207.277 đồng.

- Kể từ ngày 30/08/2025, anh C tiếp tục phải chịu lãi suất theo quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp anh C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản của anh C để thu hồi khoản nợ vay.

*** Anh Đoàn Phan C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.**

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn là anh Đoàn Phan C vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh C mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với anh Đoàn Phan C

2. Buộc anh Đoàn Phan C phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, số tiền tạm tính đến ngày 29/08/2025 gồm: Nợ gốc: 197.269.536 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.381.708 đồng; Nợ lãi quá hạn: 188.550.831 đồng; Lãi chậm trả lãi: 24.005.202 đồng.Tổng cộng: 416.207.277 đồng.

Buộc anh Đoàn Phan C tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất được thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Anh Đoàn Phan C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Phan C trả tiền nợ vay. Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/6/2023, giữa Ngân hàng và anh Đoàn Phan C đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản, mục đích vay là để phục vụ đời sống. Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Phan C trả số tiền còn nợ. Đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Anh Đoàn Phan C có nơi thường trú tại: Xóm C, xã H, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, TP. Hà Nội). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Đoàn Phan C: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 18/07/2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 14 giờ 00' ngày 08/08/2025. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tống đạt hợp lệ cho anh C. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/08/2025, anh C không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 09 giờ 00' ngày 29/08/2025. Quyết định hoãn phiên tòa được tống đạt hợp lệ cho anh C theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/08/2025, anh C vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời đại diện nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/06/2023 do Ngân hàng cung cấp cùng các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa anh Đoàn Phan C và Ngân hàng có quan hệ vay tiền

Các văn bản tín dụng trên đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với số tiền nợ gốc:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/5/2023, anh C đã sử dụng số tiền 100.000.000 đồng, đã trả được số tiền nợ gốc là 2.695.474 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.066.562 đồng, Lãi quá hạn là 4.523.726 đồng. Sau đó anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, ngày 10/10/2023 khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, anh C còn nợ gốc tiền nợ gốc là 97.304.526 đồng

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/06/2023, anh C đã sử dụng số tiền 100.000.000 đồng, đã trả được số tiền nợ gốc là 34.990 đồng. Sau đó anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/08/2023. Như vậy, anh C còn nợ gốc tiền nợ gốc là 99.965.010 đồng

Đối với khoản tiền lãi:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/5/2023.

Theo khoản 3 Điều 3 của Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân của VPBank quy định về lãi suất, phí và các chi phí khác: 3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng xác định anh C còn nợ số tiền lãi trong hạn từ ngày 13/06/2023 đến ngày 09/10/2023 là 8.448.270 đồng, anh C đã thanh toán số tiền lãi trong hạn là 2.066.562 đồng. Như vậy, anh C còn nợ số tiền lãi trong hạn 6.381.708 đồng. Lãi quá hạn tính từ ngày 10/10/2023 đến ngày 29/08/2025 số tiền là 73.865.050 đồng, anh C đã trả số tiền 4.523.726 đồng. Do đó anh C còn nợ số tiền lãi quá hạn là 69.341.324 đồng như bản tự khai và bảng kê tính lãi là có cơ sở.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/06/2023.

Theo quy định tại Điều 3 Phần B của Bản điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức về lãi suất, phí và các chi phí khác quy định: "2. Lãi xuất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của khách hàng bị chuyển quá hạn đến khi khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn. 3. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả."

Ngân hàng xác định anh C còn nợ số tiền lãi quá hạn từ ngày 26/09/2023 đến ngày 29/08/2023 với số tiền 119.209.507 đồng và lãi chậm trả là 24.005.202 đồng như bản tự khai và bảng kê tính lãi là có cơ sở.

Do đó Ngân hàng yêu cầu anh C phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 29/08/2025 gồm: Nợ gốc: 197.269.536 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.381.708 đồng; Nợ lãi quá hạn: 188.550.831 đồng; Lãi chậm trả lãi: 24.005.202 đồng.Tổng cộng: 416.207.277 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 119, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Đoàn Phan C phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/6/2023, số tiền tạm tính đến ngày 29/08/2025, các khoản gồm: Nợ gốc: **197.269.536 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **6.381.708 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **188.550.831 đồng**; Lãi chậm trả lãi: **24.005.202 đồn**g.Tổng cộng: **416.207.277 đồng** (Bốn trăm mười sáu triệu hai trăm linh bẩy nghìn hai trăm bẩy mươi bẩy đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V, anh Đoàn Phan C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Đoàn Phan C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **20.648.291 đồng** (Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V **8.500.000 đồng** (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0058492 ngày 16/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Trần Tự Hiếu